

## **CHƯƠNG IV**

# **TẤM GƯƠNG CỦA NGƯỜI CỘNG SẢN TRUNG KIÊN, MẪU MỰC, SUỐT ĐỜI VÌ ĐẢNG, VÌ DÂN**

Bí thư Nguyễn Đáng là người con ưu tú của quê hương Trà Vinh. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí luôn trung thành với nước, gần gũi với dân, thương dân, coi trọng lợi ích của Nhân dân. Là người quên mình vì công việc, sống giản dị, hoà đồng với đồng chí, đồng nghiệp và quần chúng nhân dân. Chính vì vậy trong kháng chiến cũng như khi hoà bình lập lại đồng chí luôn được đồng bào yêu quý, tin tưởng. Đồng chí Nguyễn Đáng là trung tâm, là hạt nhân đoàn kết 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa trên mảnh đất Cửu Long. Ngoài ra, ở đồng chí người ta thấy một tấm gương sáng về tính liêm chính, thanh bạch. Cho dù trong hoàn cảnh nào ông cũng trầm tĩnh, lạc quan. Lúc nào xung quanh ông cũng tràn ngập tiếng cười. Đồng chí Nguyễn Đáng đã đi xa nhưng hình ảnh về một người lãnh đạo tài giỏi suốt đời vì nước, vì dân luôn sống mãi trong trái tim của đồng bào hai tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long.

### **I. NHỮNG PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐÁNG**

#### **1. Trọng dân, gần dân, hiểu dân và thương dân**

Nhắc tới đồng chí Nguyễn Đáng là người ta nghĩ ngay tới hình ảnh một Bí thư trọng dân, gần dân, hiểu dân và thương dân. “Cái được” của đồng chí Nguyễn Đáng là được lòng dân. Cuộc đời cách mạng của đồng chí là một cuộc đời tận tụy phục vụ Nhân dân mà không nghĩ tới lợi ích của cá nhân mình.

Từ năm 1974 đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng chí được lãnh đạo Đảng rút lên Khu ủy, giữ chức vụ Trưởng Phân ban hai tỉnh Vĩnh Long - Trà Vinh, Trưởng Ban Binh vận. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đồng chí là Phó Tư lệnh Mặt trận miền Tây, chỉ đạo

chiến trường trọng điểm Cần Thơ. Đồng chí Nguyễn Đán là người góp phần chỉ đạo giải phóng Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là người đề xuất và tình nguyện đem lực lượng lên Long Xuyên trước khi ta chiếm lĩnh thành phố Cần Thơ. Đề xuất của ông được Khu ủy đồng ý, Khu ủy đã bố trí một trung đoàn chủ lực lên tiếp quản vùng Long Xuyên nguyên vẹn. Tiếp quản Long Xuyên, ông được Khu ủy chỉ định ở lại làm Bí thư Tỉnh ủy Long Châu Hà. Tháng 2/1976, tỉnh Long Châu Hà hợp nhất với tỉnh Long Châu Tiền tái lập tỉnh An Giang, đồng chí Nguyễn Đán là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy An Giang.

Trong giai đoạn làm Phó Bí thư tỉnh An Giang, đồng chí Nguyễn Đán là người luôn được cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu mến, bởi tác phong của ông giản dị, gần dân, gần cán bộ, luôn biết lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của mọi người. Cho dù trong cương vị nào, ở bất cứ đâu thì đồng chí Nguyễn Đán cũng một lòng chăm lo cho cuộc sống của người dân. Điển hình như việc ông đã chỉ đạo các cấp, các ngành hỗ trợ, giúp cho việc phát triển nông nghiệp vùng Châu Phú, Tri Tôn, Núi Dài. Đồng thời Tỉnh ủy An Giang ban hành những quyết sách tạo điều kiện cho nông nghiệp toàn tỉnh An Giang phát triển. Những quyết sách này phản ánh sinh động hiện thực cuộc sống nên ngay khi được ban hành được người dân ủng hộ và thực hiện nhiệt tình. Có thể nói những quyết sách đó góp phần làm cho nông nghiệp An Giang phát triển và không thể không kể đến công lao của đồng chí Nguyễn Đán trong việc góp phần đưa thực tiễn đến chính sách và chính sách trở lại với thực tiễn. Mặc dầu chỉ phụ trách tỉnh An Giang trong một thời gian ngắn nhưng đồng chí Nguyễn Đán đã để lại ấn tượng đẹp cho người dân nơi đây. Sau này, trong ngày mất của đồng chí Nguyễn Đán, nhớ đến công lao của vị lãnh đạo gần gũi, thương dân bà con tỉnh An Giang đến dự lễ tang bằng 2 xe đò cả trăm người. Ban Tổ chức lễ tang lúc đó được lệnh sắp xếp cho đoàn người lần lượt vào thắp hương cho Bí thư. Điều này cho thấy đồng chí Nguyễn Đán rất được lòng dân nên người dân không quản ngại

đường sá xa xôi, đi lại khó khăn mà vượt chặng đường cả trăm cây số đến Cửu Long chỉ để thấp cho người lãnh đạo đáng mến một nén hương để bày tỏ niềm tiếc thương sâu sắc.

Trở lại với mảnh đất quê hương, với vai trò Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long đồng chí Nguyễn Đáng lại càng ghi dấu ấn mạnh mẽ trong lòng người dân tỉnh nhà. Đồng chí Bí thư thường xuất hiện với hình ảnh một lãnh đạo ăn mặc giản dị, hòa đồng với mọi người xung quanh, không quan cách. Khi đi thực địa ông thường “xoắn quần lội ruộng” để xem tận mắt tình hình sản xuất của bà con nông dân. Là Bí thư Tỉnh ủy nhưng đồng chí ít khi ngồi một chỗ trong văn phòng mà hay đi xuống cơ sở. Hầu như thời gian làm việc của ông là các cơ sở. Đồng chí cận vệ của Bí thư kể lại, thời đó Bí thư Nguyễn Đáng thường hay đi khắp các địa phương trong tỉnh để nắm tình hình. Đồng chí Nguyễn Đáng cho rằng: “Phải đến cơ sở thì mới thấy hết được cuộc sống của người dân như thế nào”. Trong thời gian làm Bí thư của mình hầu như không địa phương nào trong tỉnh mà đồng chí Nguyễn Đáng không lui tới để hỏi thăm tình hình, nắm bắt cuộc sống của người dân. Vì vậy trong thời gian lãnh đạo đồng chí đưa ra những chủ trương sát đáng, phù hợp với thực tế cuộc sống. Tác giả Bảo Định Giang ghi lại hình ảnh này bằng những câu thơ sau:

*“Cửu Long in đậm bóng ai*

*Những đêm Măng Thít những ngày Cầu Ngang” ...*

Người dân trong tỉnh Cửu Long nhiều người biết đến ông Bí thư lội ruộng với dân, hòa mình vào cuộc sống của người dân. Chính nhờ những chuyến đi khảo sát như vậy mà đồng chí Nguyễn Đáng đã thấu hiểu được cuộc sống của dân. Trong con người Nguyễn Đáng phảng phất tính cách của người dân Nam Bộ cần cù, chất phát, giản dị, không câu nệ nhưng quyết đoán và dám nghĩ dám làm:

*Chức quyền chẳng đổi lòng anh*

*Càng cao trách nhiệm, càng gần dân hơn<sup>66</sup>...*

Trong một lần đi công tác tại vùng Vũng Liêm trong bộ đồ đơn sơ, giản dị, giống kiểu ăn vận của một thầy giáo làng, thấy bà con Khmer bàn tán, xôn xao ra chiều tức giận, Bí thư lân la làm quen và hỏi thăm thì biết được sự việc một cán bộ tình hứa với bà con, chur tặng người Khmer sẽ cấp thêm dầu ăn, thịt, mỡ heo để gói bánh tét cúng Ông Bà mừng Đôlta, nhưng sau đó đã thất hứa. Bí thư nhanh chóng trấn an bà con và hứa khi về tới tỉnh Cửu Long, sẽ chuyển ý nguyện chính đáng của bà con đến các nơi có liên quan. Vài ngày sau đó, những chuyến xe lương thực từ tỉnh hăm hở lao thẳng về Kho của Phòng Lương thực Vũng Liêm, bà con được phân phối như ý nguyện thì ai cũng hớn hờ, vui mừng nhưng chẳng ai biết được người đã giúp đỡ kia là ai chỉ nghĩ đó là thầy giáo làng. Ông thương dân là vậy, âm thầm giúp đỡ người dân nhưng không cần họ phải mang ơn hay ghi nhớ công lao chỉ cần người dân có cuộc sống tốt, vui vẻ là ông đã thỏa lòng.

Bạn bè, đồng chí khi nhắc đến đồng chí Nguyễn Đáng đều cảm phục một người lãnh đạo hết mực thương dân, suốt đời chăm lo cuộc sống cho người dân. Ngay cả lúc trên giường bệnh ông còn quan tâm hỏi thăm tình hình sản xuất trong tỉnh cũng như cuộc sống của người dân ra sao. Cái được lớn nhất của đồng chí Nguyễn Đáng là được lòng dân. Điều đó không phải ngẫu nhiên mà sự thật ông đã đánh đổi bằng một đời phục vụ và hy sinh. Ngày ông mất 08/4/1984, Nhân dân trong và ngoài tỉnh bày tỏ niềm thương tiếc ngậm ngùi. Lễ tang của ông không chỉ được trân trọng về nghi thức mà còn vì lòng dân quá lớn. Vào ngày ấy, người dân tỉnh Cửu Long không ai bảo ai lặng lẽ đứng hai bên đường đau xót tiễn đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng. Ông là hạt nhân, là linh hồn đoàn kết của đồng bào Kinh, Khmer. Mãi đến tháng thứ ba sau khi ông mất mà đồng bào Khmer vùng Trà Cú, Cầu Ngang, Càng Long vẫn lặn lội đến thấp nhang. Đó là tấm lòng của người dân dành cho vị lãnh đạo đáng mến.

<sup>66</sup> Thơ Năm Vận, tháng 5/1984.

## **2. Người cán bộ trung kiên, năng động, có trách nhiệm cao trong công việc**

Cho dù là ở đâu, trên cương vị nào, với vai trò ra sao, đồng chí Nguyễn Đáng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Từ Xã đội trưởng Huyện Hội đến Bí thư Huyện ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Khu ủy viên... bất kể cương vị nào đồng chí cũng đều hết mình thực hiện mọi công việc mà Đảng giao phó, không nề hà gian khổ, thậm chí không màng đến sự nguy hiểm của tính mạng. Đồng chí Nguyễn Đáng luôn đi đầu xung phong và xông xáo trên mọi mặt trận.

Là người rất gan dạ và luôn có tinh thần tiến công, đồng chí Nguyễn Đáng là Trưởng ban Binh vận khu đã được Khu ủy phân công chịu trách nhiệm tổ chức và xây dựng một trong 3 lực lượng chiến lược trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 (vũ trang, chính trị và binh vận) kiêm Phó Chính ủy Ban Chỉ huy tiền phương, phụ trách giải phóng trọng điểm khu ở vòng cung Cần Thơ và thành phố Cần Thơ. Để phối hợp với những chiến thắng của các lực lượng vũ trang ngoài chiến trường và tạo một tiếng vang gây thôi động trong lòng địch, trước tổng tiến công, đồng chí Nguyễn Đáng chỉ đạo nổ ra 3 cuộc khởi nghĩa cấp đại đội trong trung đoàn 31, sư đoàn 21 tại Vĩnh Viễn, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, Cần Thơ. Những cuộc khởi nghĩa thắng lợi lần này làm tăng nhanh sự hoang mang trong hàng ngũ binh lính địch, tạo thêm điều kiện chín muồi cho những lực lượng cách mạng trong lòng địch nổi dậy. Vì vậy khi nổ ra tổng tiến công, toàn bộ cơ sở binh vận toàn khu đều đứng vững ở vị trí; ra sức phát động quân chúng binh sĩ nổi dậy diệt ác, phối hợp chặt chẽ các lực lượng vũ trang nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa buộc địch đầu hàng, ta ít bị đổ máu. Trên chiến trận, đồng chí không hề nao núng tinh thần mà còn hăng hái xung phong đi đầu. Năm 1975, Nguyễn Đáng xung phong đến Long Xuyên, cùng E1 (Trung đoàn 1) hành quân thần tốc tiếp quản Long Xuyên thành công tốt đẹp.

Những năm đầu sau giải phóng, những cánh đồng trên địa bàn tỉnh Cửu Long khát nước, yêu cầu cần kíp đặt ra lúc này cho Đảng bộ Cửu Long là phải xây dựng hệ thống thủy lợi để đem nước về cho nội đồng để tưới tiêu, rửa mặn, tháo phèn. Lý thuyết là vậy nhưng khi thực hiện rất khó khăn, gặp phải sự chống đối của một số người dân vì họ chưa tin tưởng vào công tác thủy lợi và vì liên quan đến lợi ích. Đó là những mảnh đất với cây cối, vườn tược,... khi những con kênh đi qua những phần đất này sẽ bị ảnh hưởng. Rất khó để vận động người dân. Chính quyền các địa phương đứng trước tình thế khó xử. Lúc đó Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng thấu hiểu được vấn đề, đồng chí đã cùng Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành và các địa phương cùng tham gia giải quyết, thực hiện tốt công tác thủy lợi, góp phần phát triển cây trồng, vật nuôi, đồng ruộng xanh tốt, vụ mùa bội thu.

Sự tận tâm với công việc của Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng hầu như người dân trong tỉnh ai cũng biết. Không nơi nào trên đất Cửu Long mà Bí thư Tỉnh ủy chưa đặt chân tới. Các ngành kinh tế ở các vùng, các địa phương trong tỉnh nơi nào sản xuất ra sao, diện tích năng suất, con giống, hay bị sâu rầy đều nằm trong bàn tay ông. Các Bí thư Huyện ủy khi lên kế hoạch sản xuất đều khác nhau phải cẩn thận vì “làm khơi khơi” không qua mắt được Bí thư Tỉnh ủy. Cũng chính cách làm việc hết mình, với tinh thần trách nhiệm cao như vậy nên cấp dưới cũng xem đó là tấm gương và cũng không dám tặc trách hay cầu thả. Mỗi tháng, Bí thư thường dùng khoảng nửa tháng để đi thực địa khảo sát nắm tình hình để đề ra kế hoạch, chính sách sát hợp với thực tế. Những chuyến đi công tác, những lần “xắn quần lội ruộng”, hòa mình vào thực tế cuộc sống đưa đồng chí Nguyễn Đáng đến gần với người dân hơn. Trước một ông Bí thư Tỉnh ủy chân chất, giản dị, rất cầu thị và một lòng một dạ vì việc chung, người dân các địa phương không câu nệ và thường trò chuyện rất thân mật, cởi mở, mạnh dạn chia sẻ những khó khăn, trở ngại của địa phương mình với Bí thư. Trong lần đi công tác Tiểu Cần, nông dân thấy xe thì đoán chừng đó là “ông lớn” đi công tác. Người dân chặn đường hỏi và yêu cầu “ông lớn” đi thăm

nơi sản xuất giỏi. Trước hành động đột ngột đó, “ông lớn” vẫn rất bình tĩnh, ông tươi cười và nhỏ nhẹ nói chuyện với người dân. Thực hiện lời hứa, chiều hôm đó, đi công tác xong, “ông lớn” ghé thăm nơi sản xuất giỏi của bà con nông dân và động viên khích lệ tinh thần thi đua sản xuất giỏi của dân. Trước sự cởi mở và chân tình của “ông lớn”, bà con mạnh dạn phân công trách nhiệm “ông lớn” lo xăng dầu, nông dân lo sản xuất cùng nhau kết hợp để hoàn thành nhiệm vụ. “Ông lớn” vui vẻ ra về và thực hiện lời hứa với dân vùng đó. Năm đó bà con hớn hờ thi đua sản xuất giỏi, vượt chỉ tiêu và nhà nhà luôn miệng nhắc về một “ông lớn” với gương mặt phúc hậu, tính tình hiền lành, vui vẻ, dám nghĩ, dám làm đã giúp dân cải thiện cuộc sống mà không hề biết rằng đó là Bí thư Tỉnh ủy. Nếu không có những đồng chí đi theo kể lại thì những việc làm âm thầm, lặng lẽ này của Bí thư sẽ không ai biết được vì ông không bao giờ nói về những chuyện mình làm được mà chỉ một lòng một dạ vì dân.

Sau Mậu Thân 1968 địch khủng bố gắt gao những người cộng sản. Đặc Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được lệnh toả xuống Trà Vinh vì sau Mậu Thân địch cần quét mạnh ở Sài Gòn. Lúc này, đồng chí Nguyễn Đáng trực tiếp chỉ huy Sáu Râm (em chín Phước) xây dựng căn cứ cho Đặc Khu ủy. Đồng chí Nguyễn Đáng chỉ đạo chiết 2 tiểu đội để bảo vệ đồng chí Võ Văn Kiệt và đồng chí Trần Bạch Đằng, bằng một nửa quân số bảo vệ Tỉnh ủy tại thời điểm này. Đó là lực lượng tốt nhất vì ông nghĩ các đồng chí Thành ủy chưa quen địa bàn còn mình thì “thần đất” lao lách, “chém vè” dễ hơn. Trong khi bản thân mình bị địch truy đuổi nhưng vẫn lo lắng cho an toàn của các đồng chí Khu ủy, đưa các đồng chí về căn cứ lớn. Căn cứ này được xây dựng sau Mậu Thân, du kích mạnh, lòng dân rất cách mạng và ông cũng không quên dặn dò Bí thư huyện Càng Long chăm lo, bảo vệ các đồng chí Khu ủy. Ngoài ra, đồng chí Nguyễn Đáng còn giao cho các đồng chí Thành ủy mỗi người có căn cứ để ở, hai tiểu đội bảo vệ, bốn cận vệ. Khi Thành ủy băn khoăn về lực lượng bảo vệ Tỉnh ủy quá ít thì ông chỉ cười hờn hậu và nói cho các đồng chí an tâm. Đây là tinh

thần “nuờng cơm sẻ áo”, sự chia sẻ nơi ăn náu còn thể hiện khí phách Nam Bộ trong con người Nguyễn Đàng. Đó là tính hào sảng và nghĩa hiệp, sẵn sàng tương trợ bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp khi khó khăn. Chính điều này mà đồng chí Võ Văn Kiệt và đồng chí Trần Bạch Đằng sau này khi kể về đồng chí Nguyễn Đàng đều không hết lời khen ngợi.

Có thể nói, đồng chí Nguyễn Đàng là con người của công việc. Điểm nổi bật trong con người ông là tinh thần tận tụy chiến đấu và làm việc quên mình, tận tụy tới giây phút cuối cùng. Trước khi ngã bệnh, hôm trước ông đã bị sốt nhiều nhưng vì công việc ông vẫn cố gắng đi xuống Vũng Liêm, rồi còn định đi sang Trà Ôn nhưng tại Cầu Kè ông đã ngã bệnh nặng trong khi công việc đang dở... Xúc động nhất là lúc đồng chí Bí thư Nguyễn Đàng chiến đấu với bệnh tật trên giường bệnh. Trong những ngày nằm bệnh, dù mê man nhưng khi tỉnh lại thì ông hỏi ngay: kế hoạch làm tới đâu? chỉ tiêu thu mua lúa được bao nhiêu?... Rồi ông hỏi sang chuyện những đồng chí nằm bệnh đến thăm ông nay đỡ chưa?... Bí thư nhớ hết và lo cho công việc chung, lo cho đồng chí, đồng đội mặc dù mình đang bệnh nặng.

Lúc cuối đời, nằm trên giường bệnh, đồng chí Nguyễn Đàng còn trăn trở với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Ông có ước mơ sửa tất cả đường đi trong tỉnh, quy hoạch Ao Bà Om thành khu vui chơi giải trí cho đồng bào, nâng nhanh hiệu quả nuôi tôm, làm thủy lợi đất Bình Minh...

### **3. Chú trọng đào tạo và sử dụng nhân tài**

Xây dựng chủ nghĩa xã hội thực chất là xây dựng nền kinh tế mới, văn hóa mới và con người mới. Trong đó con người là khâu then chốt, có tác động tích cực thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển. Trong thời gian làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đàng rất chú trọng đến văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo xây dựng lực lượng cán bộ cho tỉnh nhà. Một trong những dấu ấn của đồng chí Nguyễn Đàng trong giáo dục là sự ra đời của trường đại học đầu tiên ở tỉnh Cửu Long. Tính đến năm 1984, tỉnh Cửu Long có 1 trường đại học với 990 sinh viên.



Số sinh viên này sau khi ra trường sẽ là lực lượng trí thức được cung ứng tại chỗ phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Trong cuộc đời hoạt động của mình, đồng chí Nguyễn Đáng rất coi trọng trí thức, chính ông đã lựa chọn và đưa đi đào tạo những trí thức cho tỉnh ở các trường như trường kinh tế, nông nghiệp... Bản thân đồng chí Nguyễn Đáng là một người rất ham học hỏi. Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, nhưng với tư chất thông minh, bản tính hiền lành, hào hiệp, hiếu nghĩa, từ nhỏ, ông đã vượt qua những bần cùng khó khăn: vừa ở đợ, vừa theo học chữ và phụ giúp gia đình. Càng thương cha mẹ cực nhọc vất vả, ông càng hiểu hơn cảnh cơ cực tủi nhục của kiếp người ở đợ làm thuê nên lúc nào cũng học hỏi, cố gắng vươn lên trong nghịch cảnh. Từ cuộc sống của chính bản thân mình, ông rất coi trọng việc học tập. Ngoài việc đưa các đồng chí trẻ tuổi đi đào tạo cho tỉnh nhà, Bí thư còn trực tiếp đi động viên thăm hỏi những sinh viên, cán bộ học tập xa nhà. Những sinh viên, cán bộ mà Bí thư Nguyễn Đáng đưa đi đào tạo sau này đều thành đạt và trở thành những cán bộ chủ chốt giữ những chức vị cao trong Đảng và chính quyền tại tỉnh như: đồng chí Bùi Quang Huy (sau này là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh), đồng chí Nguyễn Chiến Thắng (sau này là Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long), đồng chí Đỗ Quang Diệp - Tư Quang (sau này là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long), đồng chí Nguyễn Văn Ca (sau này là Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Cừu Long)...

Những ngày đầu khi hòa bình lập lại sau năm 1975, tỉnh Cừu Long thành lập, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý xã hội cơ bản vẫn là đội ngũ cán bộ hai tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long từ trong chiến tranh sáp nhập lại. Đây là đội ngũ cán bộ được thử thách trong chiến tranh, tinh thần cách mạng, lòng yêu nước, ý chí chiến đấu chịu đựng khó khăn, ác liệt... có thừa, nhưng số lượng và trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật, quản lý kinh tế - xã hội, quản lý Nhà nước và pháp luật của

cán bộ của tỉnh còn rất thiếu và yếu, cần được đào tạo nâng lên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ ở cơ sở luôn ở tình trạng thiếu và yếu nhiều mặt, mãi đến năm 1980 trong tỉnh vẫn còn hàng chục xã chưa có Đảng ủy; ấp, khóm chưa có chi bộ.

Với tầm nhìn chiến lược và để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, ngay khi giữ cương vị Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đăng đã rất coi trọng công tác phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đồng chí chỉ đạo mở các trường lớp học lý luận chính trị, văn hóa, nghiệp vụ; các hệ học tập tại chức, tập trung, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn ở các cấp ban ngành, xã, huyện, tỉnh và trung ương; chỉ đạo tổ chức tham quan nghiên cứu học tập ở trong nước và nước ngoài. Thông qua các kỳ đại hội Đảng của tỉnh và Trung ương, các khóa bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và qua các phong trào cách mạng bồi dưỡng rèn luyện củng cố nâng cao trình độ về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh. Khoảng 70% số huyện, thị xã có cán bộ chủ chốt tương đối vững. Có một số Giám đốc, Phó Giám đốc, có trình độ đại học, trên đại học, một số có năng lực điều hành công việc giỏi. Nhờ đào tạo liên tục cán bộ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật nên Cửu Long đã hình thành nên đội ngũ lao động có trình độ kỹ thuật ngày càng đông đảo. Đến năm 1982, tỉnh có 6.791 cán bộ khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ, 5 cán bộ có trình độ sau đại học; 2.575 cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng; 4.211 cán bộ trình độ trung cấp chuyên nghiệp; 4.663 công nhân kỹ thuật sơ cấp. Năm 1985 tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân là 5,35<sup>67</sup>.

Đi đôi với việc phát triển đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, từ năm 1982 đến năm 1983 tỉnh đã mở nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng các chức danh chủ chốt của cơ sở xã, ấp, phường, khóm, các cán bộ quản lý tập đoàn, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Hàng năm bồi dưỡng phát

<sup>67</sup> Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Cửu Long (1992). *Cửu Long 15 năm phát triển kinh tế xã hội 1975 -1990*, tr.54.

triển từ 500 đến 700 đảng viên mới, chỉ trong thời gian ngắn tỉnh đã xóa hết cơ sở “trắng”. Chính nhờ những chủ trương đó các cấp trong tỉnh bắt đầu hình thành một lớp cán bộ mới, trẻ hơn, năng động hơn đủ phẩm chất và năng lực tham gia vào công cuộc đổi mới tỉnh nhà trong giai đoạn về sau. Cũng từ đây công tác xây dựng Đảng của tỉnh được củng cố và kiện toàn.

Chỉ trong vòng 7 năm ngắn ngủi, trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đăng đã để lại dấu ấn mạnh mẽ trong công tác đào tạo cán bộ của tỉnh. Đưa tỉnh Cửu Long từ một tỉnh có đội ngũ cán bộ vừa thiếu, vừa yếu trở thành tỉnh có lực lượng cán bộ trẻ, năng động đầy nhiệt huyết với công tác phát triển tỉnh nhà. So với các tỉnh lân cận có thể nói Cửu Long ngay từ đầu đã chú trọng đến công tác cán bộ và coi đó là khâu quan trọng để đưa tỉnh nhà bứt phá trong giai đoạn về sau. Ngay từ đầu, Bí thư Nguyễn Đăng đã thấy được tầm quan trọng của nhân tố con người, xem con người là khâu quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nên trong thời gian làm Bí thư Tỉnh ủy đồng chí đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác đào tạo, trọng dụng, thu hút và sử dụng nhân tài. Đồng thời có những chủ trương đãi ngộ người tài. Chính tay đồng chí Bí thư viết thư khen ngợi những tấm gương sản xuất giỏi, những yếu tố điển hình trong học tập và trong lao động sản xuất. Điều này là sự khích lệ không nhỏ đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, góp phần tạo động lực và hứng khởi trong công việc của mọi người. Sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh trong giai đoạn về sau có phần không nhỏ công lao của Bí thư Nguyễn Đăng từ sự chuẩn bị đội ngũ kế cận đầy công phu này. Đây cũng là bài học trong công tác cán bộ mà vẫn còn giá trị đến ngày nay.

#### **4. Người cán bộ đôn hậu, nhân ái, lạc quan**

Sự nhân ái toát lên từ vẻ mặt, giọng nói và tính cách của Bí thư Nguyễn Đăng. Những người thân, người quen của ông đều cho rằng ông có giọng nói nhỏ nhẹ, điềm đạm và rất “Nam Bộ”. Ông thường hay dùng từ “Bí thơ” và những phương ngữ rất đặc trưng Nam Bộ.

Nhắc đến Năm Trung - Nguyễn Đáng là đồng đội nghĩ ngay tới một lãnh đạo miền tây chân chất, thật thà lúc nào cũng yêu đời, vui vẻ, lạc quan. Những người làm việc chung với ông luôn được truyền thêm ngọn lửa tích cực lan tỏa từ ông. Công việc dù khó khăn, vất vả tới đâu ông vẫn luôn giữ được vẻ bình tĩnh và xử lý thấu đáo, nhẹ nhàng làm cho cán bộ các ban ngành, đoàn thể đều rất nể phục.

Chính cách nói chuyện khiêm tốn, truyền cảm của đồng chí Nguyễn Đáng nên khi tiếp xúc hay làm việc đều tạo cho mọi người xung quanh cảm giác thân tình và gần gũi. Thời kỳ làm Bí thư Tỉnh ủy, cán bộ cấp dưới được phân công trực cơ quan vào những dịp lễ hay dịp tết, đồng chí Bí thư thường vào cơ quan trực chung với họ. Cùng ăn uống chung mâm. Khi mọi người dọn cơm, Bí thư cũng xuống phụ dọn chén đĩa, phụ giúp việc này việc kia không bao giờ tỏ vẻ là lãnh đạo ở trên cao. Điều này làm cho cán bộ cấp dưới nức lòng. Bí thư là một người chất phác, chân thật tính tình dễ mến; với đồng đội, đồng chí không bao giờ hơn thua, lúc nào cũng tìm cách giúp đỡ anh em, xung phong đi đến những nơi khó khăn nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Ông được xem là một con người coi trọng nhân nghĩa ở đời.

Lạc quan, cởi mở, yêu đời là một tính cách nổi bật của đồng chí Nguyễn Đáng. Ở đâu có ông là ở đó có tiếng cười. Sự lạc quan, yêu đời thường thể hiện phổ biến nhất ở tiếng cười. Hầu như sau mỗi câu nói của ông là tiếng cười vang lên. Ngoài ra, ông còn là một người nhân ái, không quan cách, yêu đời và yêu người. Đức tính lo cho người khác hầu như là một bản chất trong con người ông. Cả cuộc đời đồng chí Nguyễn Đáng sống vì mọi người. Ông lo từ việc lớn như việc nước, việc quê hương, làng xóm đến việc nhỏ như cái ăn không no của cháu bé “vì cha nó đã hy sinh”... Cứ mỗi lần Tết đến Bí thư dù công việc bận bịu tới đâu không thăm được bà con ở xa, tự ông viết thư tay thăm và an ủi những “bà má” ở vùng căn cứ cũ, viết thư thăm con của những đồng đội đã hy sinh. Với cha mẹ, Nguyễn Đáng là một người con hiếu thảo. Mỗi lần về thăm quê, ông đều hỏi thăm sức khỏe

của má. Có lần ông hỏi “hôm nay má ăn gì?” và bà thành thật trả lời: ăn cơm với hột vịt dầm nước mắm. Ông xúc động nhưng không cho má nhìn thấy. Với người vợ tàu kang, chung thủy, ông cư xử rất nhẹ nhàng, sống chung bao nhiêu năm nhưng chưa hề một lần nặng lời hay trách mắng. Ông chỉ thường nhắc vợ chăm sóc sức khỏe và chăm sóc các con.

### **5. Là trung tâm đoàn kết của Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh**

Bí thư Tỉnh ủy - Nguyễn Đáng là trung tâm đoàn kết, thể hiện trong việc xây dựng đoàn kết trong nội bộ Đảng, đoàn kết cán bộ Bắc - Nam, cán bộ kháng chiến với cán bộ không kháng chiến, cán bộ lưu dụng... Đặc biệt đồng chí Nguyễn Đáng luôn xây dựng và củng cố sự đoàn kết ba dân tộc trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Kinh, Khmer, Hoa. Sinh thời, ông được người dân Khmer rất yêu mến. Ông nói chuyện nhỏ nhẹ, chất phác. Từ ông toát lên phong thái của một người dễ gần gũi hoà đồng.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, để qua mắt địch đồng chí Nguyễn Đáng phải trú ẩn trong chùa Bodhiculàmani (chùa Ấp Sóc). Chùa Ấp Sóc là nơi nuôi chứa cán bộ, nơi đóng góp nhiều của cải cho cách mạng. Tại đây ông được các vị sư sãi chùa Khmer đùm bọc, chở che, nuôi giấu cho ở trên gác mái của chùa. Phải nói rằng phải yêu thương dường nào đồng bào mới không màng đến sự khó nhọc và an nguy của bản thân mà che chở cho ông. Tại đây trong thời gian sống trên tầng gác mái của chính điện chùa - là nơi linh thiêng nhất trong chùa. Phải quý đến như thế nào thì các vị sư sãi mới cho phép một “người trần mắt thịt” sống trên đó. Hàng ngày mang cơm nước và nhu yếu phẩm cũng như giúp đỡ đồng chí trong việc vệ sinh cá nhân. Sợ các vị sư vất vả vì giúp đỡ trong sinh hoạt cá nhân nên ông ăn rất ít cơm. Cử chỉ ấy càng làm cho các vị sư sãi thêm yêu mến và càng quyết tâm bảo vệ đến cùng. Có lẽ chính các vị sư cũng không ngờ rằng con người mà họ một lòng bảo vệ đó sau này trở thành nhân vật quan trọng của tỉnh - Bí thư Tỉnh ủy.

Biết được chùa nuôi chứa cán bộ cách mạng nên chính quyền tay sai của xã nhiều lần lùng sục trong ngôi chùa, dùng hết mọi thủ đoạn từ dụ dỗ đến đe dọa các vị sư sãi nhưng không tài nào khai thác được thông tin gì. Các vị sư đều một lòng với cách mạng, một lòng yêu thương người cán bộ cần mẫn vì dân nên quyết lòng chờ che. Bọn tay sai không làm cách nào khai thác được nên đành bỏ qua.



*Gác mái trong chính điện chùa Bodhiculàmani (chùa Áp Sóc) nơi đồng chí Nguyễn Đáng được các vị sư sãi đùm bọc, chờ che trước sự lùng sục của bọn tay sai. (Ảnh: Thu Sương, tháng 9/2022).*

Đồng chí Nguyễn Đáng không những là trung tâm của sự đoàn kết mà còn là biểu tượng trong sáng cho mọi người học tập về tinh thần, tình đồng đội, tình đoàn kết trong xây dựng nội bộ Đảng lớn mạnh. Đặc biệt là phong cách và khả năng cảm hóa của ông rất lớn. Cách đối xử chân tình, gần gũi, thấu tình đạt lý đã đem ông đến gần hơn với mọi người. Có lần Bí thư dự kiểm thảo Ban Chấp hành một Đảng bộ cơ sở về vấn đề mất đoàn kết, Bí thư đau lòng đến rung nước mắt và nói: “không thông nhứt trong Đảng thì không làm ăn được đâu”.



*Đoàn cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh được Sư cả chùa Ấp Sóc thuyết minh giai đoạn nuôi chữa đồng chí Nguyễn Đáng (Năm Trung) trong chiến tranh. (Ảnh: Bá Thi, ngày 31/8/2023).*

Đức tính giản dị, khiêm tốn của đồng chí Nguyễn Đáng lưu lại trong lòng mọi người khi được tiếp xúc với ông. Cử chỉ, lời ăn, tiếng nói mộc mạc, dung dị đi theo ông trong suốt cuộc đời. Ở cương vị quan trọng là Bí thư một tỉnh nhưng vẫn giữ nếp sống như thời ở Huyện Hội, Nhị Long, Bình Phú... Ông vẫn “áo vò viên”, với chiếc khăn choàng tắm vụn ngang lưng, nước ăn lờ cả chân và không hay ngủ trong nhà. Đồng chí Nguyễn Đáng chỉ có vài bộ đồ thường mặc, cũng chỉ vài thường, có bộ bạc sơn. Những bộ đồ đó theo ông cả lúc đi cơ sở cũng như lúc hội nghị. Con người Nguyễn Đáng đậm chất Nam

Bộ từ cách đi đứng, nói năng, cử chỉ hay trong cách ăn uống cũng vậy. Ông thích nhất món mắm kho và ngò om đất<sup>68</sup> - món ăn dân dã Nam Bộ. Với bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp và cả người dân, ông là một lãnh đạo rất chịu khó lắng nghe ý kiến của mọi người và không hề mặc cả. Có lần bà con thân thuộc hỏi ông sao không tính chuyện nhà cửa. Ông cười nhẹ nhàng và nói: “Tôi cứ đi luôn, bà cũng đi làm, còn mấy nhỏ nó công tác, tư riêng hết, cất nhà có ai mà ở”.

## **6. Người lãnh đạo công tâm, chính trực được đồng chí, đồng đội và Nhân dân tin yêu, kính trọng**

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đáng là một người rất liêm chính và công bằng, không vì tình nghĩa riêng mà xí xóa hay bỏ qua những sai phạm của cán bộ hay thậm chí người thân của mình. Ông thường làm việc luôn cả thứ Bảy, Chủ nhật. Đối với công việc, ông rất tận tụy và không khi nào lợi dụng một chút gì quyền hạn của mình vào việc riêng hay cho gia đình. Là Bí thư tỉnh nhưng đồng chí Nguyễn Đáng sống chan hoà với anh em, bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp xung quanh. Mỗi năm Tết đến, anh em văn phòng trực cơ quan, Bí thư cũng tranh thủ vào trực chung để động viên tinh thần anh em. Ông nhắc nhở, động viên mọi người học tập, xem báo chí để nâng cao trình độ và cập nhật kiến thức hàng ngày. Ông cũng thường kể cho anh em nghe những chuyện hay để anh em học tập, tránh xa những việc làm xấu. Lời kể chuyện của ông hóm hỉnh, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc. Thời gian rảnh, ông thường hay đánh bóng bàn với mọi người, không phân biệt lãnh đạo hay là cấp dưới. Tất cả đều như người một nhà. Trong công việc ông nguyên tắc và tỉ mỉ nhưng đối với cuộc sống của người lao động ông lại rất quan tâm. Từ cán bộ lãnh đạo đến người khuân vác, phụ hồ ông đều đối xử như nhau không có sự phân biệt hay quan cách. Khi đi xem xét công trình văn phòng đang được sửa chữa trong Tỉnh ủy, thấy những người lao động vất vả dưới cái nắng nóng ông dặn dò *“phải có nước đá cho anh em uống đỡ khát”*.

<sup>68</sup> Ngò om đất là tên một loại rau thường mọc tự nhiên ở đất ruộng, đất giồng.



Sự gần gũi, hòa đồng, thân thiện của ông làm cho những người xung quanh khi làm việc hay tiếp xúc đều rất thoải mái, dễ dàng trình bày mọi việc một cách tường tận không giấu giếm. Cách đối nhân xử thế của ông thu hút mọi người, đó là cách thu phục nhân tâm bằng chính những hành động thiết thực, đi từ trái tim đến trái tim. Vì vậy đồng chí Nguyễn Đáng đi tới đâu cũng được mọi người kính trọng và yêu thương.

Trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, Nhân dân trong tỉnh gặp khó khăn về chất đốt nên có một lần đồng chí Nguyễn Đáng đi cơ sở bắt gặp cảnh bà con nông dân lượm trái mù u giã ra, quét vôi gòn để đốt thay dầu. Ông rất xót xa trước tình cảnh này. Hội nghị nông nghiệp năm đó, ông đã tự phê bình trước hội nghị về trách nhiệm của mình, của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh... Ông nói rằng bằng mọi cách phải cung cấp đủ dầu đốt cho Nhân dân. Và nhất là không để một người dân nào bị đói. Người Bí thư một lòng vì dân ấy đã khóc thực sự trước các đại biểu: *“Người nông dân qua hai cuộc chiến tranh vất vả, đau thương, mắt mắt nhiều quá rồi... Tôi rất đau lòng khi nhìn thấy đời sống của bà con nông dân còn quá lắm khó khăn”*.

Những suy nghĩ đúng đắn và chân tình xuất phát từ tâm lòng vì nước, vì dân của đồng chí Nguyễn Đáng đã đi vào hiện thực cuộc sống tạo ra sức mạnh thuyết phục, một quyết tâm chung của toàn Đảng bộ và Nhân dân Cửu Long, đưa các mặt công tác và đời sống chuyển lên một bước rõ rệt sau đó.

Nỗi trăn trở, ray rứt của đồng chí Nguyễn Đáng là làm sao cho người dân Cửu Long có cuộc sống tốt. Ông thường hay đi cơ sở để nắm tình hình, dành thời giờ lợi xuống tận đồng ruộng. “Có lần xuống xã Phước Hưng, huyện Trà Cú (một huyện nhiều đồng bào dân tộc Khmer nhất trong tỉnh) nhìn cánh đồng cỏ còn lán lúa, ông rất buồn. Trở về huyện, ông góp ý trực tiếp cho các đồng chí Huyện ủy phải phát động bà con phục hóa cho bằng hết diện tích. Và Bí thư căn dặn phải có “chánh sách” thích ứng, cụ thể đối với bà con lao động. Còn

khi xuống các cánh đồng lúa trũng, bông oằn cong trái me, trĩu hạt, ông cười cười mở, giọng sang sáng vang lên. Ông trực tiếp hỏi han từng bà con nông dân, từng bác lão nông Long Hiệp - Trà Cú, từng chị phụ nữ Khmer Đa Lộc - Châu Thành. Rồi ông cũng không quên phát huy tính tích cực, chỉ đạo sâu sát từng khâu của đồng chí Xã ủy, Ủy ban nhân dân xã<sup>69</sup>.

Hầu như trong suốt cuộc đời của mình bước chân đồng chí Nguyễn Đáng đi đến đâu đều gieo những tình cảm và niềm tin cho đồng chí, đồng đội, đồng bào... Đặc biệt, với bộ đội bao giờ ông cũng gắn mình như là một chiến sĩ, một đồng đội, một người bạn, một người anh, đồng thời cũng là một người lãnh đạo, chỉ huy sâu sắc, ông hiểu hết tâm tư nguyện vọng của anh em. Vì vậy, bộ đội trong tỉnh, trong khắp Quân khu Đồng bằng, có thể nói hầu như ai cũng đều biết Năm Đáng hoặc ít nhất cũng được nghe nói về ông và đều cảm mến. Ông cũng ở trong Quân ủy của Quân khu Đồng bằng. Những năm sau này, đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, mỗi lần sang thăm bộ đội đang làm nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn Campuchia, ông không chỉ thăm hỏi ở Bộ Chỉ huy, ở đoàn 9901 hoặc các sư đoàn mà ông còn xuống tận các đại đội, trung đội, tiểu đội. Và ông hỏi thăm đời sống vật chất, tinh thần và tình cảm tận các chiến sĩ. Bởi vậy, có khó khăn gì họ cũng nói hết với ông. Ông thường nói với các đồng chí chỉ huy có trách nhiệm: *"Giữ thì giữ, không để cho chiến sĩ đói cơm, lạc muối và thiếu nước uống... nhất là các đơn vị đang chốt giữ ở các điểm cao"*. Bởi vậy, khi được tin Bí thư Năm Đáng bệnh nặng, bộ đội đang làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia liên tục cử nhiều đoàn đại biểu về thăm và đề nghị với Tỉnh ủy Cửu Long và Quân ủy Quân khu thông báo thường xuyên cho các đồng chí biết về tình trạng sức khỏe của Bí thư Năm Đáng.

Cho dù trong hoàn cảnh nào, khó khăn, vất vả ra sao, ông cũng thanh liêm, không lạm dụng chức vị hay quyền hạn để vun vén cho bản

<sup>69</sup> Lê Tân, *Chân dung người đồng bằng*.

thân. Khi nằm bệnh viện và sắp sửa về miền Nam đồng chí Nguyễn Đáng đã hỏi Tư Đen, cận vệ của mình đã thanh toán đầy đủ các khoản cho bệnh viện cho rõ ràng chưa. Về phía nhà khách Trung ương phải thanh toán các khoản ăn uống. Dụng cụ nào mượn phải trả, vật gì bể, hư hại phải bồi hoàn cho các đồng chí ở đó. Tuyệt nhiên không lợi dụng chức vụ hay quyền hạn của mình mà hưởng những đặc cách.

Cả đời đồng chí Bí thư sống thanh bạch nên rất được đồng chí, đồng đội, Nhân dân trong và ngoài tình yêu mến. Ngày ông bệnh, được Bộ Chính trị đưa ra bệnh viện Việt Xô - Hà Nội chữa trị, lúc này hầu như những lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà Nước đều đến thăm như các đồng chí: Lê Duẩn, Nguyễn Hữu Thọ, Võ Văn Kiệt, Phạm Hùng, Đinh Đức Thiện, Nguyễn Thị Định... Những học viên ở trường Đảng Nguyễn Ái Quốc khi hay tin ông ra Hà Nội điều trị bệnh cũng xin được vào thăm. Họ đều dành cho ông tình yêu thương vô bờ và rất xót xa khi thấy ông quần quai vì căn bệnh quái ác. Để ông không lo lắng, những cán bộ tình khi đến thăm đều nghĩ ra một lí do nào đó để có mặt ở Hà Nội. Có yêu thương và đồng cảm người ta mới làm những việc đó. Bấy nhiêu thôi cũng để thấy tình yêu, tình thương của bạn bè, đồng chí, đồng đội dành cho Bí thư Nguyễn Đáng như thế nào. Một người phải có nhân cách ra sao thì mới được mọi người yêu mến đến vậy.

Trái tim nhân nghĩa, vẹn thủy chung, cả cuộc đời gắn bó với Nhân dân - đồng chí Nguyễn Đáng đã vĩnh biệt Đảng bộ và Nhân dân Cửu Long vào lúc 1 giờ 2 phút ngày 08/4/1984, sau một tháng đấu tranh với cái chết trên giường bệnh, hưởng dương 59 tuổi. Ngày đưa tang ông, bạn bè, đồng chí, Nhân dân trong tỉnh và nhiều nơi trong cả nước đã về thị xã Vĩnh Long, bên một con người hết sức bình dị, nhưng rất đỗi lớn lao. Tất cả thương kính xếp hàng, lặng lẽ sùi tiển đưa vị Bí thư Tinh úy Cửu Long - người con gương mẫu, ưu tú của quê hương Vĩnh - Trà về nơi an nghỉ cuối cùng tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long). Nhà văn, nhà nghiên cứu Trần Bạch

Đảng nhận xét: “*Một con người đẹp như thế đó vĩnh biệt chúng ta. Anh yêu cuộc sống và anh phấn đấu ngoan cường để giành từng giây với cái chết, ngay vào thời điểm hoàn toàn tuyệt vọng. Ông lưu luyến với bao nhiêu công việc còn dở dang. Nhưng bạn bè của ông nghĩ rằng ông không vắng mặt trong đội ngũ, ít nhất ông cũng để lại một cái gì không thể phai mờ, bằng chính cách sống của ông*”. Trải qua gần 40 năm lao động quên mình, xả thân vì Đảng, vì dân, đồng chí Nguyễn Đáng là một đảng viên trung kiên bất khuất, với tinh thần cách mạng triệt để, tiến công liên tục. Dù bất kỳ ở đâu, với cương vị công tác nào, đồng chí cũng đều tỏ rõ lòng trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác - Lênin, với đường lối, chính sách của Đảng, chiến đấu và lao động không mệt mỏi trong sự lạc quan, yêu đời, vì lợi ích của dân tộc, của Nhân dân. Thương tiếc đồng chí Nguyễn Đáng, đồng chí Trần Kiên - Bí thư Trung ương Đảng, trong Lời điều đã nhắn nhủ: “*Chúng ta ghi nhớ mãi con người đôn hậu, đầy lòng nhân ái, chân tình, gần gũi giúp đỡ đồng chí, đồng đội, luôn luôn chăm lo đến lợi ích quần chúng, biết tin, dựa vào quần chúng, lắng nghe ý kiến cán bộ và nhân dân, bình tĩnh, quyết đoán công việc vì lợi ích của Đảng, của Nhân dân, hết mực thủy chung thương yêu chăm sóc gia đình vợ con*”.

Tất cả những phẩm chất cao quý đã đem lại cho đồng chí Nguyễn Đáng một uy tín rất lớn trong Đảng bộ và Nhân dân, gắn liền với sự trưởng thành từng bước vững chắc của Đảng bộ Cửu Long, gắn liền với uy tín lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà đồng chí là một thành viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với những đóng góp lớn lao đối với Tổ quốc, đồng chí Nguyễn Đáng đã được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí đã được tặng Huân chương chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương Giải phóng hạng Nhất, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất. Năm 1982, đồng chí vinh dự được Nhà nước Liên Xô tặng thưởng Huân chương “Lao động quên mình”. Đồng chí Ô-Vôn-Kốp

trong một bức thư gửi đến Đảng bộ Cửu Long đã trân trọng vinh danh Nguyễn Đăng - vị Bí thư Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ - *Người bạn lớn của Nhân dân Liên Xô đã từ trần!*<sup>70</sup>. Năm 2008, đồng chí được Chủ tịch nước nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng Huân Chương Hồ Chí Minh... nhưng cao quý nhất và đáng tự hào nhất chính là tấm *"Huân chương của lòng dân"*, mà Nhân dân và cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Cửu Long đã dành trọn cho đồng chí. Để vinh danh đồng chí Nguyễn Đăng, tỉnh Trà Vinh đã đặt tên vị lãnh đạo kính yêu - NGUYỄN ĐĂNG cho con đường lớn, một trong những trục lộ trung tâm tỉnh lỵ Trà Vinh và một số trường học (Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Đăng, huyện Càng Long; Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Đăng, thị xã Duyên Hải). Đồng thời, trong nhiều năm qua, nhiều nhà thơ, nhà văn, nhà báo, soạn giả<sup>71</sup>... đã sáng tác nhiều tác phẩm báo chí, tác phẩm văn học, nghệ thuật với nhiều thể loại phong phú, xây dựng thành hình tượng nghệ thuật để tái hiện hình ảnh một cán bộ của Đảng, của dân với khí chất thanh cao, trung kiên, mẫu mực.

Trải qua gần 40 năm hoạt động cách mạng, tận trung với Đảng, tận tụy phục vụ Nhân dân và liêm chính tới cuối đời, trước lúc mất ông còn dặn dò vợ khi ông qua đời trả căn nhà mà ông đang ở cho Đảng. *"Tôi mất rồi, mình trả ngôi nhà cho Đảng, về sống với Tỉnh đội. Anh em ăn chén cơm đầy thì mình ăn chén cơm lưng... Mình nhớ nghe!"*.

Cả cuộc đời đồng chí Nguyễn Đăng chỉ có thể miêu tả bằng mười từ: trung kiên, mẫu mực, suốt đời vì Đảng, vì dân.

<sup>70</sup> *Nói về một người đã khuất* (1985), Nxb. Cửu Long, tr.53.

<sup>71</sup> Soạn giả Lê Duy Hạnh sáng tác tưởng cái lương *"Ký họa người đồng bằng"*, khắc họa chân dung đồng chí Nguyễn Đăng qua hình tượng nghệ thuật - nhân vật Năm Hiếu. Nhiều đoàn cải lương đã dàn dựng và biểu diễn vở tuồng này.



*Đoàn cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh và Ban Biên soạn quyển sách viếng mộ đồng chí Phạm Thái Bường và đồng chí Nguyễn Đăng (Năm Trung), ngày 27/9/2022.*

*(Ảnh: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh)*

## **II. NHỮNG KINH NGHIỆM QUÝ BÁU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐĂNG ĐỂ LẠI CHO ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

### **1. Nắm vững quan điểm “Dân là gốc”, luôn chăm lo quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân**

“Dân là gốc” là bài học xuyên suốt trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Các triều đại phong kiến đã biết tận dụng, “khoan thu” sức dân xem đó là kế rữ sâu gốc bền. Đến thời hiện đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận*

*của Nhân dân”, “Cách làm là dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân, để gây hạnh phúc cho dân”; “Gốc có vững cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân”.*

Đồng chí Nguyễn Đáng thực hiện rất tốt những lời căn dặn của Bác. Trong suốt cuộc đời của mình, ông sống và làm việc phục vụ Nhân dân. Mọi hành động, việc làm đều xuất phát từ tấm lòng vì dân, vì nước. Nhắc đến Nguyễn Đáng là người ta nghĩ ngay tới Bí thư suốt đời quên mình vì dân. Ông thương dân và cũng được dân thương nên mọi chủ trương mà Bí thư và Tỉnh ủy đưa ra đều được các cấp, các ngành và Nhân dân đồng thuận, thống nhất cao. Có thể nói Bí thư là người biết sử dụng sức mạnh của quần chúng nhân dân và tận dụng sức mạnh đó rất tốt trong sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Dưới sự lãnh đạo của Bí thư và Tỉnh ủy, sự thống nhất, đồng lòng của toàn quân, toàn dân, Đảng bộ tỉnh Cửu Long đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trong công tác cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn 1977 - 1984. Giai đoạn này Cửu Long đã cơ bản khắc phục được những hậu quả của hai cuộc chiến tranh, từng bước hình thành quan hệ sản xuất mới, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, Cửu Long đã xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ kế cận chuẩn bị cho công cuộc đổi mới tỉnh nhà trong giai đoạn về sau. Tất cả những thành quả đó là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí Nguyễn Đáng cùng với Tỉnh ủy, hệ thống chính trị và trên hết là sự đồng thuận và quyết tâm cao độ của Nhân dân và cán bộ trong tỉnh.

Cán bộ và Nhân dân huyện Càng Long còn nhớ rõ sự kiện đồng chí Nguyễn Đáng, Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long đã trồng những hàng cây vào năm 1983. Năm đó, nhân dịp Vô năm mới - Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer, đồng chí Nguyễn Đáng đã đến thăm viếng các vị sư và bà con Phật tử chùa Bodhiculàmani - chùa Ấp Sóc (xã Huyền Hội) và chùa Pisesaram - chùa Nguyệt Lăng B (xã Bình Phú), sau đó ông đã bứng hơn 50 cây dầu, cây sao (cây còn nhỏ, cao

khoảng 1m) và đem về trồng (chính tay ông trồng) trong khuôn viên Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Càng Long. Được hỏi về nguyên nhân của việc làm này, đồng chí Nguyễn Đáng giải thích: *“Cây dầu, cây sao là hai loại cây có khả năng lớn lên thành cổ thụ, gốc vững, rễ to, cắm sâu vào lòng đất, tượng trưng cho ý nghĩa cách mạng phải gắn bó máu thịt với Nhân dân, dân là gốc; việc chọn cây từ hai ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer nói trên là để nhớ đến công lao của các vị sư và bà con dân tộc Khmer đã đùm bọc, nuôi chứa cán bộ cách mạng, nói lên tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương - giáo, cùng đấu tranh, kháng chiến, đánh giặc giữ nước”*<sup>72</sup>.

Ngày nay, những hàng cây cổ thụ ấy, thực sự là hình ảnh trực quan, sinh động trong việc giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống đấu tranh, chống giặc ngoại xâm, và sự thấm nhuần tư tưởng “dân là gốc” của thế hệ cha ông.

“Dân là gốc” đã, đang và sẽ là bài học quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và Đảng bộ tỉnh Trà Vinh nói riêng. Trong thời gian tới, để đưa Trà Vinh phát triển nhanh và bền vững, Tỉnh ủy Trà Vinh cần phát huy hơn nữa sức mạnh của quần chúng nhân dân, tận dụng sức dân trong công cuộc đưa Trà Vinh bứt phá trở thành một trong những tỉnh phát triển trong nhóm đầu ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

---

<sup>72</sup> Ý tưởng của đồng chí Nguyễn Đáng được Chủ biên của quyển sách này diễn đạt lại từ bài viết *“Những hàng cây xanh trong khuôn viên cơ quan Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Càng Long”* của đồng chí Nguyễn Thanh Phong, nguyên Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Càng Long, nguyên Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh.





***Đoàn cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh và lãnh đạo Huyện ủy Càng Long đến thăm hàng cây năm xưa được trồng bởi đồng chí Nguyễn Đáng, Bí thư Tỉnh ủy.  
(Ảnh: Bá Thi, ngày 31/8/2023).***

## **2. Nắm vững chủ trương, đường lối của cấp trên, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, không rập khuôn, máy móc**

Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chủ trương lớn, các nghị quyết là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, là khởi nguồn của các chính sách, luật pháp, kế hoạch, đề án về phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội được triển khai trong thực tiễn. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các đảng bộ. Chủ trương, đường lối là “cái chung” còn việc thực hiện như thế nào phải tùy vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Trong kháng chiến chống Mỹ, trước khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) và đề ra “phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang”, mặc dù chưa nhận được bất kỳ chỉ đạo nào của Trung ương về phương thức đấu tranh nhưng đồng chí Nguyễn Đáng lúc này với vai trò là Thường vụ Huyện ủy Càng Long đã chủ động thành lập đội tự vệ tiêu diệt bọn ác ôn, hạn chế sự tàn phá của địch. Sự chủ động, sáng tạo của đồng chí đã giúp cách mạng Càng Long ít tổn thất trước sự bớ rập của địch.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, tại miền Nam một vài địa phương xuất hiện tư tưởng hòa hoãn, riêng Trà Vinh từ 1974, đồng chí Nguyễn Đáng được Khu ủy phân công đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban Bình vận, chỉ đạo 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Đồng chí đã cùng với các cấp ủy Đảng, cùng đồng bào 2 tỉnh kiên trì bám đất, bám dân chống lại các cuộc tiến công của địch. Chính nhờ vào quyết định đúng đắn, sáng suốt đó quân và dân Trà Vinh đã đẩy địch vào thế bị động, co cụm, tạo ra thế và lực mới cho lực lượng cách mạng tiến tới giải phóng hoàn toàn hai tỉnh vào năm 1975.

Với kinh nghiệm chiến đấu dày dặn, đồng chí Nguyễn Đáng dự

đoán được sự thay đổi của cục diện chiến trường Nam Bộ nên vào năm 1975 đồng chí đã chủ động đề xuất với Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 9 cùng E1 (Trung đoàn 1) hành quân thần tốc, táo bạo kịp thời giải phóng Long Xuyên. Quyết định mang tính chiến lược, đột phá này đã giúp thị xã Long Xuyên hoàn toàn giải phóng. Trên đà thắng lợi, đồng chí Nguyễn Đăng còn sử dụng lực lượng này giải phóng thị xã Châu Đốc. Đồng thời đưa cán bộ tiếp quản và gây dựng cơ sở cho 2 địa phương này.

Ngay khi hòa bình lập lại, đất nước thống nhất, thực tiễn cách mạng sinh động là căn cứ để đồng chí Nguyễn Đăng nhận thức và đưa ra những điều chỉnh, hướng đi và cách làm phù hợp hơn, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển đúng hướng, phù hợp với khả năng và lợi thế mà Cửu Long đang có. Thời kỳ đồng chí Nguyễn Đăng giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy là lúc Việt Nam đang tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, chế độ tập trung quan liêu bao cấp được thực hiện trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, với nhãn quan chính trị sắc bén, kết hợp với những kinh nghiệm thực tiễn, cùng với những chuyến đi khảo sát tại các địa phương trong tỉnh, Bí thư Nguyễn Đăng đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trong công tác cải tạo cần coi trọng lợi ích của Nhân dân, không cải tạo cứng nhắc, máy móc, phải tùy vào tình hình thực tế thực hiện cải tạo cho phù hợp. Nhờ sự quan tâm của Bí thư Tỉnh ủy mà công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong tỉnh vẫn thực hiện đúng mục tiêu đề ra và lợi ích Nhân dân vẫn được đảm bảo. Ở đâu người dân kêu ca, riêng tại Cửu Long, Tỉnh ủy và Nhân dân vẫn chung “một lòng”.

Nhờ tư duy bám sát thực tiễn, đồng chí Nguyễn Đăng đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trong việc phát triển kinh tế của tỉnh. Đồng chí đến đâu là nơi đó phát triển. Mọi chỉ đạo của đồng chí đều xuất phát từ thực tiễn cuộc sống nên khi những chỉ đạo đó đi vào thực tế đã tạo ra động lực cho các địa phương phát triển. Trong nông nghiệp, dấu ấn của đồng chí Nguyễn Đăng có thể kể đến là sự chỉ đạo xây dựng, cải tạo

hệ thống thủy lợi. Chính hệ thống thủy lợi này đã làm thay đổi bộ mặt nông nghiệp của tỉnh. Các nhà nghiên cứu sau này cho rằng, chính hệ thống thủy lợi của tỉnh Trà Vinh được hình thành cơ bản trong thời gian này. Trong công thương nghiệp, thời gian đồng chí Nguyễn Đăng là Bí thư nhiều xí nghiệp mới ra đời. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh được xác định rõ hơn, có sự chuyển biến tiến bộ trong quản lý và trong phát triển. Đặc biệt, trong thời gian này, Bí thư Nguyễn Đăng đã xác định du lịch là “ngành công nghiệp không khói” và rất quan trọng trên địa bàn tỉnh. Bí thư xác định Cửu Long có nhiều điều kiện để phát triển du lịch. Ngày 07/5/1979, Công ty Du lịch Cửu Long ra đời. Cuối đời, Nguyễn Đăng còn đề xuất việc xây dựng các khu, cụm du lịch trên bản địa bàn tỉnh Cửu Long. Đây chính là căn cứ, là cơ sở để Đảng bộ quy hoạch các khu, cụm du lịch trong giai đoạn về sau như khu du lịch Ao Bà Om, khu du lịch Biển Ba Động...

Hàng nhiều thập niên, kể từ khi đồng chí Nguyễn Đăng đi xa, bài học “vận dụng chủ trương, đường lối sát hợp tình hình địa phương” vẫn còn nguyên giá trị. Quá trình phát triển trong thời gian tới, Đảng bộ tỉnh Trà Vinh cần tận dụng và phát huy lợi thế của tỉnh và căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương để đưa ra chủ trương lãnh đạo phù hợp. Có như vậy mới phát huy lợi thế so sánh vùng và tận dụng được mọi tiềm năng, lợi thế của từng vùng góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh phát triển.

### **3. Xây dựng khối đoàn kết trong Đảng bộ, làm cơ sở xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, đoàn kết lương - giáo**

Đoàn kết là sự tập hợp, kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung của tổ chức. Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Đoàn kết có thể nhân lên sức mạnh to lớn của cả một dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao*

*động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, cái gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”.*

Trên thực tế, đồng chí Nguyễn Đăng không chỉ thấu hiểu sâu sắc tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn vận dụng rất tốt lời dạy này của Bác. Là người trực tiếp tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều lần thập tử nhất sinh cũng nhờ sự đoàn kết, chở che của đồng bào mà ông vượt qua được những tình huống hiểm nghèo. Đồng chí Nguyễn Đăng thấy rõ tầm quan trọng của đoàn kết trong Đảng, trong Nhân dân và sự gắn bó “máu thịt” giữa Đảng và dân. Là người ít nói và hay làm, đồng chí Nguyễn Đăng phát huy sức mạnh của khối đoàn kết trong tỉnh bằng chính những hành động thiết thực của mình. Ông là trung tâm của sự đoàn kết ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa trên địa bàn tỉnh Cửu Long. Ở đâu có Nguyễn Đăng là ở đó cán bộ, Nhân dân một lòng đoàn kết. Ngay khi hoà bình lập lại, trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long, với tinh thần trách nhiệm cao, ông luôn quan tâm đến mọi mặt đời sống xã hội của mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Cả cuộc đời đồng chí Nguyễn Đăng hết lòng vun đắp cho khối đại đoàn kết tỉnh Cửu Long ngày càng vững chắc và bền vững. Với những sự vụ, sự việc liên quan đến lợi ích giai cấp, dân tộc, tôn giáo, ông đều giải quyết có lý, có tình và mang tính thuyết phục cao. Ông tỏ ra khoan dung với tất cả mọi người. Chính sự khoan dung đó của ông đã thu hút, tập hợp được lực lượng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để phát huy tối đa sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, ngay khi hoà bình lập lại, với trọng trách của mình, ông kêu gọi mọi người dân ra sức đoàn kết xây dựng xã hội mới. Ông còn chú trọng khai thác sức mạnh của quần chúng nhân dân kể cả đó là những người trong chế độ cũ.

Để vươn lên và bứt phá trong những năm tiếp theo, Đảng bộ tỉnh cần phát huy tốt hơn nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết trong

toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Bài học này mang tính cấp thiết và cần kíp trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi các thế lực thù địch và phản động luôn tìm mọi cơ hội chống phá công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Với tỉnh Trà Vinh, chúng dùng mọi thủ đoạn để xuyên tạc nhằm phá vỡ sự đoàn kết của ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa. Vì vậy, củng cố, tăng cường và phát huy khối đoàn kết trong tỉnh theo gương đồng chí Nguyễn Đăng là một nhiệm vụ cấp thiết và quan trọng của tỉnh.

#### **4. Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao lập trường chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao**

Phẩm chất đạo đức không phải tự nhiên có mà do rèn luyện thành. Phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên là do quá trình tự tu dưỡng, rèn luyện trong quá trình cách mạng. Giữ gìn phẩm chất cách mạng là một điều không dễ dàng trong những hoàn cảnh khó khăn của cách mạng. Khó khăn, gian khổ, hiểm nguy là những thử thách bản lĩnh chính trị, ý chí, lập trường của cán bộ, đảng viên.

Bí thư Nguyễn Đăng được xem là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng, là một người cộng sản kiên trung không lùi bước trước mọi khó khăn hay hiểm nguy. Càng khó khăn, bản lĩnh, trí tuệ của đồng chí Nguyễn Đăng càng thể hiện rõ nét. Khi bị bắt giam trong khám lớn, ông vẫn giữ vững khí tiết cách mạng, dù bị tra tấn dã man nhưng nhất quyết không khai một lời. Ngược lại, ông còn biến nhà tù thành trường học cách mạng, ông cùng các cộng sự của mình biến nơi đây thành nơi sinh hoạt Đảng và tiếp tục thực hiện các hoạt động cách mạng trong tù. Trong công tác cũng như trong cuộc sống, bao giờ ông cũng liêm chính, minh bạch, công bằng, không cục bộ, không tự tư tự lợi, địa vị, bè phái, hẹp hòi. Tinh thần tự phê bình và phê bình của đồng chí Nguyễn Đăng rất cao. Ông bao giờ cũng lắng nghe và tiếp thu ý kiến của tất cả mọi người một cách chân thành. Là một người dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước Đảng và trước

Nhân dân, đồng chí Nguyễn Đáng hội tụ đủ những phẩm chất cách mạng mà Bác Hồ đề cập đến, đó là: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng.

Đồng chí Nguyễn Đáng đã đi xa, nhưng ông mãi mãi sống trong lòng của Nhân dân Trà Vinh với hình ảnh một con người cả cuộc đời hết lòng phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Đồng chí Nguyễn Đáng thật sự là một tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời để cán bộ, đảng viên noi theo. Học tập tấm gương đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị, tư tưởng gần dân của đồng chí Nguyễn Đáng, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh nguyện chung sức, chung lòng ra sức phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, tích cực học tập, lao động sản xuất thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra: “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm quốc phòng - an ninh; tạo bứt phá để Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030”.